

Số: 239/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2015, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; đảm bảo sự thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, tạo môi trường bình đẳng, minh bạch, thông thoáng, thuận lợi nhằm tạo điều kiện tối đa phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 của Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020 theo Quyết định số 587/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/02/2012 của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện CCHC toàn diện trên tất cả 06 nhiệm vụ chung, đặc biệt tập trung cao thực hiện có hiệu quả 04 nhiệm vụ đột phá của giai đoạn 2016 - 2020 là: Cải cách tổ chức bộ máy; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính nhằm đảm bảo xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước các cấp hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt

động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp được cải cách cơ bản; xây dựng nguồn nhân lực có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Phần đầu từ nay đến năm 2020, Hà Tĩnh luôn được xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố có các chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI nằm trong nhóm 05 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất; Chỉ số PAR INDEX luôn nằm trong top 10 địa phương có thứ hạng cao nhất của cả nước.

- Thủ tục hành chính (TTHC) được cải cách cơ bản theo hướng hiện đại, đơn giản; giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính; 100% các TTHC của các cấp, các ngành được công khai thống nhất trên môi trường mạng Internet; 100% các TTHC được rà soát hàng năm; tiếp tục thực hiện đơn giản hóa tối đa đối với các TTHC có thành phần hồ sơ phức tạp, giảm thời gian giải quyết TTHC; 100% TTHC và TTHC liên thông được phân kỳ thời gian giải quyết; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020; 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đúng TTHC và thời gian giải quyết các TTHC đã được công bố, công khai sau đơn giản hóa.

- Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về sắp xếp tổ chức bộ máy đề ra (có đề án riêng).

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và 02 Trung tâm hành chính công cấp huyện làm điểm vào năm 2017. Phần đầu đến năm 2020, 100% các huyện, thành phố, thị xã hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công cấp huyện; trên 70% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã đạt chuẩn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ và năng lực thi hành công vụ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp theo vị trí việc làm; 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP khi đến hạn; 80% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ hàng năm.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, từ năm 2016 - 2021 giảm tối thiểu 10% so với biên chế năm 2015. Giải quyết cơ bản tình trạng dôi dư viên chức.

- 100% các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý cán bộ, công chức thông qua hệ thống phần mềm chuyên dụng.

- Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80%; sự hài lòng của người

dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 90%.

- Thực hiện giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính cho 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; đảm bảo thu nhập tăng thêm bình quân đạt từ 2 - 3 tháng lương ngạch bậc đối với các cơ quan hành chính; từ 3 - 4 tháng lương ngạch bậc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; 100% doanh nghiệp kê khai và nộp thuế qua mạng, tham gia hải quan điện tử.

- Hoàn thành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây. Ứng dụng và tích hợp đồng bộ, liên thông các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện triển khai ứng dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện sẵn sàng cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 20 - 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% các cơ quan nhà nước thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định; 100% cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử khi tham gia giao dịch Bảo hiểm, Thuế và Hải quan (xuất nhập khẩu); Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt trên 80%; 100% bệnh viện, chi cục, trung tâm, trạm chuyên khoa cấp tỉnh, huyện, trạm y tế ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, điều hành, hỗ trợ khám chữa bệnh; 100% trường học các cấp ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý, điều hành, giảng dạy và giao dịch với phụ huynh, học sinh; Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia Thương mại điện tử đạt 80%; Một số dịch vụ công cộng cơ bản như y tế, giáo dục... được tin học hóa.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước ứng dụng phần mềm dùng chung trong hoạt động của Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông vào năm 2018.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN) cấp 2 trực thuộc CQHCCN cấp tỉnh, UBND các thị trấn thuộc huyện, các xã, phường thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và 52 xã, phường, xây dựng nông thôn mới thuộc các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, áp dụng, công bố hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; Tổ chức triển khai thí điểm việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan đảng và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh; Triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị sự nghiệp công lập của các ngành. Tổ chức triển khai ISO điện tử tại một số sở, ban, ngành và cấp huyện.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai CCHC tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến xã.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án CCHC; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các cấp chính quyền, các đơn vị, địa phương

trong thực hiện nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đôn đốc, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm trong CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố khác trong cả nước để áp dụng phù hợp với thực tiễn Hà Tĩnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện CCHC trên các lĩnh vực: Thể chế, TTHC, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm hành chính công một số đơn vị cấp huyện làm điểm; tiến tới xây dựng Trung tâm hành chính công tại 100% các đơn vị cấp huyện.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35, Kết luận số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 33/QĐ-UBND của UBND tỉnh về xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; Quyết định số 3713/QĐ-UBND về đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án 3713.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện CCHC đạt hiệu quả cao nhất; xây dựng quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC tại các đơn vị, địa phương.

- Bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo tính chính xác cao nhất. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện CCHC đối với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ theo kế hoạch và đột xuất, đặc biệt là trong thực thi công vụ và việc giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý, khắc phục kịp thời những vi phạm, hạn chế, tồn tại.

- Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm CCHC và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn chuyên sâu nâng cao kỹ năng nghiệp

vụ cho công chức phụ trách một cửa thuộc đơn vị, lĩnh vực phụ trách theo ngành dọc.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC, phát triển đa dạng các hình thức tuyên truyền, chú trọng thực hiện chuyên đề CCHC trên Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh, công tác truyền thanh cơ sở.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX theo Chương trình hành động của UBND tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành và hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Rà soát để sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách đã ban hành nhằm xây dựng hệ thống chính sách chung của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp.

- Tổ chức, theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở tất cả các lĩnh vực nhằm đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật.

- Định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Xuất bản tập sách hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh ban hành từ năm 2000 đến nay còn hiệu lực.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa tối đa TTHC, nhất là những TTHC còn nhiều thành phần hồ sơ; giảm thời gian giải quyết (giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian giải quyết TTHC được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành); chuẩn hóa bộ TTHC theo Quyết định số 08/2015/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; trọng tâm đơn giản hóa TTHC liên quan các lĩnh vực thuế, hải quan, đầu tư, đất đai, xây dựng, an sinh xã hội.

- Tiến hành rà soát, phân kỳ giải quyết TTHC, trọng tâm phân kỳ những TTHC liên thông các cấp và những TTHC khâu cuối được giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh; xác định trách nhiệm, thẩm quyền của cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC gắn với việc đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

- Kiểm soát hệ thống giải quyết TTHC trên phần mềm nhằm đảm bảo quy định và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, gắn với việc đánh giá, xếp loại CCHC, xếp loại thi đua của các đơn vị, địa phương hàng năm.

- Đôn đốc, kiểm tra thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh cơ sở về công tác cải cách TTHC để người dân, doanh nghiệp nắm bắt các chủ trương, chính sách của tỉnh đối với công tác này.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính còn rườm rà, chồng chéo, bất cập.

- Định kỳ tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện Đề án nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị.

- Quy định đảm bảo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2016 - 2021. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế; thực hiện thống nhất việc quản lý biên chế trong cả hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ tuyển dụng 50% số nghỉ hưu hoặc tinh giản biên chế.

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đánh giá xác định để chuyển một số nhiệm vụ sang hoạt động tự chủ hoặc cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sáp nhập, giảm đầu mối đối với các tổ chức Hội có tính chất tương đồng gắn với chủ trương hỗ trợ kinh phí cho các Hội sau sáp nhập, đối với các hội hoạt động riêng lẻ thì chuyển sang hình thức giao tự chủ về tài chính.

- Rà soát và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định, phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới; Việc phân cấp, ủy quyền phải đồng bộ, gắn với việc thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn và xử lý những sai phạm trong thực hiện phân cấp.

- Thực hiện quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 22/3/2012 của UBND tỉnh. Rà soát, sắp xếp đối với các đơn vị cấp xã có quy mô nhỏ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức; thực hiện tuyển dụng công chức trong cả hệ thống chính trị một cách khách quan, minh bạch,

đúng pháp luật; triển khai Đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo từ năm 2016 - 2021 giảm tối thiểu 10% so với biên chế năm 2015. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giải quyết cơ bản tình trạng dôi dư viên chức.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, từng cấp. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng các tổ chức, đơn vị thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

- Thực hiện đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đánh giá công chức; việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức; chú trọng thành tích, kết quả công tác của cán bộ, công chức, coi đó là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh, huyện, xã theo tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh và ngạch công chức, gắn đào tạo với quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ; tổ chức các lớp bồi dưỡng trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, kiến thức văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công chức, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Đôn đốc, kiểm tra đảm bảo 100% vị trí được chuyển đổi khi đến hạn theo quy định. Xây dựng quy chế luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý giữa các đơn vị trong cả hệ thống chính trị nhằm tăng cường nguồn lực cho một số lĩnh vực, một số địa phương (ngoài các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

6. Cải cách tài chính công

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giám sát hoạt động tài chính của các doanh nghiệp; định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thẩm định kế hoạch tài chính hàng năm của doanh nghiệp nhà nước; cấp kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

- Xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2015 - 2020; hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước cơ chế chính sách về đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và đôn đốc, chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện theo lộ trình đã được phê duyệt; các đơn vị đã

cổ phần hóa, thực hiện đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán và thực hiện thoái vốn theo lộ trình.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các chính sách cải cách về thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư... Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; quan tâm, tham mưu bố trí kinh phí và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Đảng và nhà nước đối với các đối tượng xã hội như Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân các gia đình Liệt sỹ, thương bệnh binh...

- Tham mưu thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với 03 tổ chức khoa học công nghệ chưa thực hiện chuyển đổi sang mô hình tự đảm bảo kinh phí hoạt động khi đơn vị đủ điều kiện.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đặc biệt là các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, văn hóa - thể thao và du lịch, thông tin truyền thông và báo chí, khoa học và công nghệ khi có các nghị định, thông tư hướng dẫn của Trung ương.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

7.1. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước:

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh; hoàn thiện cơ bản khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Hình thành hệ thống thông tin công khai, minh bạch của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai đồng bộ, liên thông hệ thống văn phòng điện tử thông minh, một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống gửi nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số trong giao dịch bằng văn bản điện tử trên phạm vi toàn tỉnh (từ cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh đến cấp huyện).

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo là điểm truy cập duy nhất của UBND tỉnh trên môi trường mạng; đồng thời đáp ứng yêu cầu đồng bộ, liên kết, tích hợp các hệ thống thông tin quản lý nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

- Hình thành Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn và tích hợp với Cổng dịch vụ công

quốc gia. Tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp giao dịch, khai thác và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Triển khai đồng bộ hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, từng bước triển khai mức độ 4 tại tất cả cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo điều kiện liên thông, quản lý tập trung.

- Triển khai mạnh mẽ hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục và y tế, trong đó chú trọng giải pháp thuê dịch vụ nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ trong khai thác ứng dụng và quản lý. Thí điểm và nhân rộng việc ứng dụng CNTT cung cấp các dịch vụ công cộng thiết yếu trên địa bàn.

- Lập và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng thành phố Hà Tĩnh thông minh đến năm 2030.

- Phát triển thương mại điện tử gắn chuỗi sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới; nâng cấp, phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, chất lượng, thương hiệu sẵn sàng tham gia hiệp định TTP với WTO và các hiệp ước các tỉnh trong khu vực, quốc tế.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO thành hệ thống ISO điện tử trên địa bàn toàn tỉnh.

7.2. Về áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị, địa phương

- Duy trì, cải tiến hệ thống tại các CQHCNN đã áp dụng ISO theo hướng ứng dụng CNTT trong quản lý, đảm bảo 100% các CQHCNN duy trì, cải tiến HTQLCL đúng yêu cầu TCVN ISO 9001:2008. Thực hiện quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 phù hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Triển khai xây dựng mới hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2008 tại 143 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL tại các đơn vị, địa phương đã áp dụng.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ trong nghiên cứu khoa học, chú trọng các sáng kiến phục vụ CCHC.

8. Về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Hoàn thiện một cách đồng bộ các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự, quy trình giải quyết TTHC và việc bố trí các điều kiện đảm bảo phục vụ cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu điện theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp để giảm thiểu tiêu cực, tiết kiệm chi phí và giảm thời gian đi lại của người dân theo tinh thần của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch; chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; kiểm tra, đôn đốc, phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương.

- Bố trí nguồn kinh phí cho thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương theo từng năm, từng giai đoạn.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thể chế và cải cách TTHC.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh (xây dựng chuyên đề, chuyên trang, phân công phóng viên chuyên trách về công tác CCHC).

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc tổng hợp báo cáo về Sở Nội vụ để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. Định kỳ vào 06 tháng, năm (cuối tháng 6 và tháng 12 hàng năm) các đơn vị, địa phương báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bí thư, Phó BT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban, Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NC₁;
- Gửi:
 - + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
Sở Nội vụ;
 - + Điện tử: TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC

Một số nhiệm vụ chủ yếu thực hiện CCHC giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh
 (Kèm theo Kế hoạch số 239 /KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm hành chính một số đơn vị cấp huyện. 1.2. Xây dựng quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC tại các đơn vị, địa phương. 1.3. Kiểm tra, thanh tra công vụ; kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính. 1.4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án 3713; bổ sung nội dung Đề án 3713.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án được phê duyệt. - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện. Quyết định ban hành quy chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCHC tại các đơn vị, địa phương. <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra hàng năm; đột xuất. - Báo cáo kết quả kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. - Kế hoạch kiểm tra. - Báo cáo kết quả kiểm tra. 	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2017
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
				Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		1.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020" của Chính phủ.	- Kế hoạch thực hiện Đề án. - Báo cáo kết quả thực hiện Đề án.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016
		1.6. Bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Quyết định bổ sung, sửa đổi các tiêu chí đánh giá xác định chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2017
		1.7. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá xếp loại việc thực hiện CCHC tại các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn.	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2017
		1.8. Tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	- 10 lớp tập huấn/5 năm. - Báo cáo kết quả tập huấn.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
		2.1. Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.	- Báo cáo kết quả rà soát. - Văn bản quy định chính sách chung trong lĩnh vực nông nghiệp, lĩnh vực công thương được ban hành.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2017 - 2018
2	Cải cách thể chế			Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2018 - 2020

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		2.2. Hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành từ năm 2000 đến 2000 đến nay còn hiệu lực.	Tập sách Hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh ban hành từ năm 2000 đến nay còn hiệu lực.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2017 - 2018
3	Cải cách thủ tục hành chính	3.1. Rà soát, đơn giản hóa TTHC. 3.2. Phân kỳ giải quyết TTHC, TTHC liên thông. 3.3. Xây dựng hệ thống kiểm soát trên phần mềm một cửa dùng chung quy trình, kết quả giải quyết TTHC từ xã đến tỉnh. 3.4. Triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC bằng dịch vụ bưu điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương án đơn giản hóa TTHC, các sáng kiến cải cách TTHC. - Các Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định TTHC. - Báo cáo kết quả giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết. <p>Văn bản phê duyệt phương án phân kỳ thời gian giải quyết.</p> <p>Việc theo dõi, thống kê, báo cáo kết quả giải quyết TTHC từ xã đến tỉnh được đảm bảo chính xác, chất lượng.</p> <p>Kế hoạch triển khai.</p>	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Sở Nội vụ; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
				Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Bưu điện tỉnh.	2016 - 2017

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		3.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTHC của tỉnh và địa chỉ phân tích kiến nghị về quy định, TTHC của cá nhân, tổ chức.	Cơ sở dữ liệu và địa chỉ phân tích giải quyết TTHC.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016
4	Cải cách tổ chức máy	4.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị. 4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021. 4.3. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. 4.4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định.	- Đề án được phê duyệt. - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
			Đề án; các văn bản hướng dẫn thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện. - Các văn bản về rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. - Kế hoạch chuyển đổi một số nhiệm vụ sang tự chủ.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016
			- Các văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện. - Các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		4.5. Sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Chỉ thị số 09/CT-UBND của UBND tỉnh; rà soát, sắp xếp đối với các đơn vị cấp xã có quy mô nhỏ.	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	5.1. Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt. 5.2. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước. 5.3. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế. 5.4. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng các tổ chức, đơn vị thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. 5.5. Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện. - Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, từng cấp. - Báo cáo kết quả thực hiện. Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức. Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng các tổ chức, đơn vị thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định ban hành Bộ tiêu chí.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2018
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2017 - 2018
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2017
				Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2017

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		5.6. Xây dựng quy chế luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giữa các cơ quan, đơn vị (ngoài các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).	Quyết định ban hành quy chế.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
		5.7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	- Kế hoạch thực hiện hàng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
		5.8. Sử dụng đồng bộ trên toàn tỉnh phân mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2017
		6.1. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.	Số đơn vị giao tự chủ.	Sở Tài chính	Các ngành, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
6	Cải cách tài chính công	6.2. Xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.	- Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. - Văn bản triển khai thực hiện.	Sở Tài chính	Các ngành, đơn vị liên quan.	2016 - 2020

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Hiện đại hóa hành chính nhà nước	<p>7.1. Xây dựng Đề án trình HĐND ban hành Nghị quyết HĐND về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong CCHC cải thiện chỉ số minh bạch trong CQNN góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh.</p> <p>7.2. Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển TMDT, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp và các dịch vụ xã hội.</p> <p>7.3. Xây dựng Đề án trình BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng và phát triển CNTT đến 2020, chuẩn bị cho giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>7.4. Đề án hiện đại hóa nền hành chính.</p> <p>7.5. Xây dựng, nâng cấp hạ tầng đáp ứng yêu cầu một cửa điện tử hiện đại.</p>	<p>Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh.</p> <p>Đề án của UBND tỉnh.</p> <p>- Đề án của UBND tỉnh. - Hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu một cửa điện tử hiện đại.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan.</p> <p>Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan liên quan.</p> <p>Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan.</p> <p>Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan.</p> <p>Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan.</p>	<p>2016</p> <p>2017</p> <p>2018</p> <p>2016</p> <p>2016 - 2020</p>

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		7.6. Xây dựng và nâng cấp đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý và tác nghiệp trong và giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Hệ thống thông tin phục vụ quản lý và tác nghiệp trong và giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	VP UBND tỉnh và các đơn vị liên quan.	2016 - 2017
		7.7. Nâng cấp Công TTTĐT các đơn vị đảm bảo cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đến mức 3, 4; đảm bảo cho hoạt động thông tin đối ngoại.	Nâng cấp Công TTTĐT của các đơn vị.	Các đơn vị liên quan	Sở TTTT, Sở KHĐT, Sở Tài chính.	2016 - 2018
		7.8. Triển khai đồng bộ hệ thống DVC TT mức độ 3 và 20 - 30% mức độ 4 trong tất cả các CQHCCNN, kết nối liên thông Công DVC TT quốc gia.	- Đề án của UBND tỉnh. - 100% DVC TT mức độ 3 và 20 - 30% mức độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan.	2016 - 2020
		7.9. Xây dựng HTQLCL tại các CQHCCNN cấp xã, phường, thị trấn.	Hướng dẫn thực hiện, đánh giá kết quả; Báo cáo tình hình thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020
		7.10. Xây dựng HTQLCL tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành, các trường học, bệnh viện.	Hướng dẫn hoàn thiện, tổ chức đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020

TT	Nội dung CCHC	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		7.11. Triển khai thực hiện hệ thống ISO điện tử. 7.12. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ trong nghiên cứu khoa học, chú trọng các sáng kiến phục vụ CCHC.	Hệ thống ISO điện tử được thiết lập. Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong CCHC.	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan. Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016 - 2020 2016 - 2020
8	Xây dựng Trung tâm hành chính công và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	8.1. Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 8.2. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.	- Các văn bản hướng dẫn, đơn đốc. - Báo cáo tình hình thực hiện. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan. Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan.	2016-2020 2016 - 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH